

jì gōng huó fó cí bēi měi rì niàn sān cì
【濟公活佛慈悲每日念三次】

tiān	shǐ	bìng	fēi	zhǐ	shì	kǒu	hào	ér	shì	yào	néng	dào	lǐ	zuò	dào
天	使	並	非	只	是	口	號	而	是	要	能	道	理	做	到
shàn	liáng	běn	zhì	jǐn	jǐn	huái	bào	xué	huì	shàn	qiǎo	kuài	lè	xíng	xiào
善	良	本	質	緊	緊	懷	抱	學	會	善	巧	快	樂	行	孝
bú	yào	rèn	xìng	pí	qì	cháng	nào	píng	píng	hé	hé	bù	jí	bú	zào
不	要	任	性	脾	氣	常	鬧	平	平	和	和	不	急	不	躁
wú	lùn	zhǎng	dé	shén	mó	yàng	mào	dōu	yào	shí	shí	miàn	dài	wēi	xiào
無	論	長	得	什	麼	樣	貌	都	要	時	時	面	帶	微	笑
yù	dào	wèn	tí	bú	yào	luàn	jiào	jìng	xià	xīn	lái	tīng	tīng	zhōng	gào
遇	到	問	題	不	要	亂	叫	靜	下	心	來	聽	聽	忠	告
mò	ràng	xiǎo	shì	jiāng	xīn	chán	rào	xīn	xiōng	kuān	dà	lì	yú	jiě	tào
莫	讓	小	事	將	心	纏	繞	心	胸	寬	大	利	於	解	套
rén	wài	yǒu	rén	bú	bì	jiāo	ào	tiān	wài	yǒu	tiān	qiān	bēi	wéi	miào
人	外	有	人	不	必	驕	傲	天	外	有	天	謙	卑	為	妙
měi	hǎo	shēng	huó	zhēn	lǐ	yī	kào	guāng	míng	tǎn	dàng	cái	shì	wáng	dào
美	好	生	活	真	理	依	靠	光	明	坦	蕩	才	是	王	道
rén	shēng	duān	lài	zì	jǐ	chuàng	zào	zhī	zú	gǎn	ēn	shàn	yuán	gǎn	zhào
人	生	端	賴	自	己	創	造	知	足	感	恩	善	緣	感	召
zhè	shì	yì	tiē	xiān	dān	miào	yào	rèn	zhēn	fú	yòng	zuì	yǒu	fú	bào
這	是	一	帖	仙	丹	妙	藥	認	真	服	用	最	有	福	報